

Bản án số: **01/2023/HNGĐ-ST**

Ngày **09** tháng **01** năm **2023**

V/v " *Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung* "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Hồng Khánh

2. Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Hòa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 129/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Th, sinh năm 1988; trú tại: Thôn 9, xã Lộc Điền, huyện Phúc Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. (có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Nho T, sinh năm 1977; trú tại: Thôn giáng Nam 2, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 12 tháng 10 năm 2022, bản tự khai và trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Th trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Tôi (Lê Thị Th) và ông Nguyễn Nho T xây dựng gia đình năm 2007 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi xây dựng gia đình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có được tiếng nói

chung, vợ chồng thường xảy ra cãi vã ngoài ra ông Nguyễn Nho T còn có hành vi bạo lực gia đình khiến tôi tổn thương về mặt thể xác lẫn tinh thần suốt một thời gian dài. Do mâu thuẫn đã trầm trọng nên từ năm 2017 đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau, vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ và không quan tâm nhau nữa. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Nho T.

- *Về con chung*: Bà Lê Thị Th xác định vợ chồng có 02 (hai) người con chung là Nguyễn Thị Ngọc Ch, sinh ngày 18/4/2008 và Nguyễn Nho Hoàng H, sinh ngày 20/10/2010.

Hiện nay cả 02 con chung đang ở với ông Nguyễn Nho T, bản thân bà phải đi làm ăn xa, do đó để đảm bảo cuộc sống cũng như việc học tập của con chung, bà Lê Thị Th có nguyện vọng giao 02 con chung cho ông Nguyễn Nho T trực tiếp nuôi dưỡng, bà Th tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho ông Tuấn mỗi tháng 2.000.000đ.

- *Về tài sản chung*: Bà Lê Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà Lê Thị Th xác định không có.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân huyện Hòa Vang đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Nguyễn Nho T, để biết việc bà Lê Thị Th gửi đơn xin ly hôn đến Tòa án. Đồng thời, Toà án đã thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định về việc đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đối với ông Nguyễn Nho T, nhưng ông Nguyễn Nho T không có ý kiến phản hồi và vắng mặt tại các phiên hoà giải cũng như hai lần mở phiên tòa.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Tòa án đã tiến hành việc thu thập chứng cứ đảm bảo theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng đảm bảo theo các Điều 171, 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với các đương sự:

+ Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng;

+ Bị đơn, mặc dù đã được Tòa án thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng trình tự do pháp luật quy định, nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến, không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Việc bà Lê Thị Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Nho T là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho bà Lê Thị Th được ly hôn với ông Nguyễn Nho T.

Về con chung: Để đảm bảo cuộc sống của con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 con chung Nguyễn Thị Ngọc Ch, sinh ngày 18/4/2008 và Nguyễn Nho Hoàng H, sinh ngày 20/10/2010 cho ông Nguyễn Nho T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Bà Lê Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

Về nợ chung: Bà Lê Thị Th xác định không có nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án, sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị Th khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Nho Tuấn, sinh năm 1977; trú tại: Thôn giáng Nam 2, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

- Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Nho T tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông Nguyễn Nho T vẫn vắng mặt. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Nho T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Th và ông Nguyễn Nho T xây dựng gia đình với nhau vào đến năm 2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Phước, quận huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Lê Thị Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với ông Nguyễn Nho T, lý

do là tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét yêu cầu của bà Lê Thị Th thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thực sự đạt được khi cả vợ chồng cùng yêu thương, chia sẻ, quan tâm nhau. Tuy nhiên theo bà Th thì trong thời gian chung sống với nhau giữa bà và ông Tuấn không có được những điều đó thể hiện ở việc vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau và từ năm 2017 đến nay vợ chồng đã sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập các bên đương sự để tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không thực hiện được do ông Nguyễn Nho T không hợp tác, điều này thể hiện ông Nguyễn Nho T không có thiện chí để hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà Lê Thị Th và ông Nguyễn Nho T là có thật và đã đến mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Th đối với ông Nguyễn Nho T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Bà Lê Thị Th xác định bà và ông Nguyễn Nho T có 02 (hai) người con chung là Nguyễn Thị Ngọc Ch, sinh ngày 18/4/2008 và Nguyễn Nho Hoàng H, sinh ngày 20/10/2010.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà Lê Thị Th có nguyện vọng giao cả 02 con chung cho ông Nguyễn Nho T trực tiếp nuôi dưỡng, vì hiện tại bà Th đi làm ăn xa không có điều kiện chăm sóc con cũng như không làm xáo trộn cuộc sống của các con chung.

Xét thấy việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo cuộc sống cũng như tương lai của con chung và điều kiện thực tế của mỗi bên. Hiện tại cả 02 con chung đang được ông Nguyễn Nho T chăm sóc nuôi dưỡng, bản thân bà Lê Thị Th phải đi làm ăn xa không có điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung, do đó việc giao con chung cho ông Nguyễn Nho T trực tiếp nuôi dưỡng sẽ đảm bảo cuộc sống cũng như việc học tập của con chung là phù hợp.

Bà Lê Thị Th tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho ông Nguyễn Nho T mỗi tháng 2.000.000đ (mỗi con 1.000.000đ). Hội đồng xét xử nhận thấy đây là sự tự nguyện của bà Lê Thị Th nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Bà Lê Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà Lê Thị Th xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bà Lê Thị Th phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm;
- Bà Lê Thị Th phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều: 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 2 Điều 227 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp “*Ly hôn, nuôi con chung*” của bà Lê Thị Th đối với ông Nguyễn Nho T.

Tuyên Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị Th được ly hôn với ông Nguyễn Nho T.

2.Về quan hệ con chung: Giao 02 (hai) con chung là Nguyễn Thị Ngọc Ch, sinh ngày 18/4/2008 và Nguyễn Nho Hoàng H, sinh ngày 20/10/2010 cho ông Nguyễn Nho T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Bà Lê Thị Th tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho ông Nguyễn Nho T mỗi tháng 2.000.000đ (mỗi con 1.000.000đ) cho đến khi cả 02 con chung đủ 18 tuổi. Thời gian đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 02 năm 2023.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3.Về tài sản chung: Bà Lê Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Lê Thị Th xác định không có nên không đề cập đến.

5. Về án phí:

- Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ bà Lê Thị Th phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà Thìn đã nộp tại biên lai thu số 0004603 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Như vậy bà Lê Thị Th đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình;

- Án phí Dân sự sơ thẩm: 300.000đ bà Lê Thị Th phải chịu.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Viện KSND huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa Phước;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hữu Khánh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

